

(Tên công ty chứng khoán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....(số Công văn)
V/v báo cáo hoạt động kinh
doanh công cụ nợ
tháng...năm...

....., ngày...tháng...năm.....

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Giao dịch mua bán thông thường

1.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại công cụ nợ	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP				
	BL				
	CQ				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Công trái					

1.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại công cụ nợ	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị

Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Công trái					

2. Giao dịch mua bán lại

Ghi chú:

- Thời hạn: Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch
- KL và GT: là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

2.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại công cụ nợ	Thời hạn (ngày)	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN					

	NHNN					
	Tổng cộng					
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Công trái						

2.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại công cụ nợ	Thời hạn (ngày)	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN					
	NHNN					

	Tổng cộng					
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Công trái						

3. Giao dịch bán kết hợp mua lại

Ghi chú: KL và GT là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1.

3.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại công cụ nợ	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	Tổng cộng				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	Tổng cộng				

Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	<i>Tổng cộng</i>				
Công trái					

3.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại công cụ nợ	Mua trong tháng		Bán trong tháng	
		KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP				
	CQ				
	BL				
	<i>Tổng cộng</i>				
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	<i>Tổng cộng</i>				
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó	CP				
	CQ				
	BL				
	<i>Tổng cộng</i>				
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN				
	NHNN				
	<i>Tổng cộng</i>				
Công trái					

4. Giao dịch vay và cho vay

Ghi chú:

- *Thời hạn:* Liệt kê theo các thời hạn đã giao dịch

- *KL và GT:* là khối lượng và giá trị thanh toán của giao dịch lần 1

4.1. Hoạt động môi giới

Thị trường	Loại công cụ nợ	Thời hạn (ngày)	Cho vay trong tháng		Đi vay trong tháng	
			KL	GT	KL	GT

Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Công trái						

4.2. Hoạt động tự doanh

Thị trường	Loại công cụ nợ	Thời hạn (ngày)	Cho vay trong tháng		Đi vay trong tháng	
			KL	GT	KL	GT
Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					

	Tổng cộng					
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP					
	CQ					
	BL					
	Tổng cộng					
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN					
	NHNN					
	Tổng cộng					
Công trái						

5. Tình hình nắm giữ công cụ nợ tại thời điểm báo cáo

Ghi chú:

Báo cáo ghi nhận khối lượng công cụ nợ của thành viên vào cuối kỳ báo cáo bao gồm:

- Công cụ nợ có trên tài khoản;
- Công cụ nợ đã bán trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán kết hợp mua lại;
- Công cụ nợ đã cho vay;
- Không bao gồm công cụ nợ thành viên mua trong giao dịch mua bán lại, giao dịch bán kết hợp mua lại, công cụ nợ đi vay;
- Không bao gồm công cụ nợ của khách hàng.

Thị trường	Loại công cụ nợ	Kỳ hạn còn lại	Khối lượng
------------	-----------------	----------------	------------

Trái phiếu nội tệ niêm yết, trong đó:	CP		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
Tín phiếu niêm yết, trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		
Trái phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	CP		
	CQ		
	BL		
	Tổng cộng		
Tín phiếu bằng ngoại tệ (USD), trong đó:	KBNN		
	NHNN		
	Tổng cộng		
Công trái			

6. Giá dịch vụ môi giới

Tổng giá dịch vụ môi giới thu được trên thị trường giao dịch công cụ nợ của thành viên:

- Giao dịch mua bán thông thường:..... đồng
- Giao dịch mua bán lại:..... đồng
- Giao dịch bán kết hợp mua lại:..... đồng
- Giao dịch vay và cho vay:..... đồng

7. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị

.....

.....

.....

Ghi chú:

- CP: Trái phiếu Chính phủ
- CQ: Trái phiếu chính quyền địa phương
- BL: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
- KBNN: Kho bạc Nhà nước
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, quy đổi sang nội tệ theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm giao dịch

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Thông tư 30/2019/TT-BTC